

Số: 101/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 09 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1985; CCCD số 031185008895; nơi cư trú: Thôn H V, xã V, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; CCCD số 031085022797; nơi cư trú: Thôn H V, xã V, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phạm Hải P, sinh ngày 31/01/2012 và Phạm Đình D, sinh ngày 25/03/2016. Khi ly hôn, anh chị thoả thuận: Chị N trực tiếp nuôi cả hai con, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con với mức 6.000.000 (Sáu triệu) đồng/02 con/tháng, thời hạn nuôi con và cấp dưỡng cho con tính từ ngày 09/4/2026 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị N nhận chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002742 ngày 13/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 7 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Vĩnh Thịnh, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2011);
- Dương sự;
- Lưu: HCTP, HS.

THẨM PHÁN

Vũ Minh Hải